TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 07/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến Ngọc.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Vĩnh Hưng, Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân, Hiệu phó trường phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 20/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 24/10/2019, đối với bị cáo:

Phạm Văn D, sinh ngày 19/12/1997 tại K, Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm 1, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Dân tộc: Kinh; Con ông Phạm Văn R, sinh năm 1973 và bà Phan Thị N, sinh năm 1974. Cha, mẹ bị cáo hiện nay đang làm nông tại xóm 1, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: có 3 tiền án (Ngày 09/6/2016, bị TAND huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2016; Ngày 13/4/2017, bị TAND thành phố T, tỉnh Thái Bình xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/8/2017; Ngày 19/12/2017, bị TAND thành phố T, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2019). Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:*

1. Bà Đinh Thị A, sinh năm 1990. Địa chỉ: Làng B, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên toà.

3. Ông Thiều Quang D1, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đinh Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Làng B, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Lê Khắc K, sinh năm 1961. Địa chỉ: Tổ 7, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lục Văn T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 1, phường , thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Cháu Nguyễn Thị H3, sinh năm 2007. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại D hợp pháp cho cháu Nguyễn Thị H3: Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1967 và bà Đào Thị Đ, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/6/2019, Phạm Văn D đón xe khách từ thị xã A lên hướng thành phố P. Khi đến trước cây xăng T thuộc thôn 05, xã A, huyện Đ thì D xuống xe đi bộ vào làng B, xã A. Lúc này, khoảng 11 giờ 30 phút D gặp chị Đinh Thị A, sinh năm 1990 đang bế con đứng trong sân nhà, D hỏi chị A "*Đường về thành phố P còn xa không*", chị A trả lời *"Vẫn còn xa lắm đi khoảng 50 phút nữa"*. Chị Đinh Thị A mời D vào nhà uống nước và nói chuyện khoảng 15 phút, thì D nhờ chị A chở ra đường Quốc lộ 19 để đón xe về thành phố P. Chị A đưa mũ bảo hiểm cho D và nói D lái xe mô tô BKS 81F1 – 095.64 chở mẹ con chị A đi theo đường bê tông ra hướng Quốc lộ 19. Đi được khoảng 100 mét thì chị A nói D dừng xe để đi vào nhà bà Đinh Thị Đ (là mẹ chồng của chị A) có công việc, D dừng xe mô tô sát lề đường bên phải, chị A bế con đi vào sân nhà nói chuyện với bà Đ. Quan sát thấy khoảng cách từ D đến chị A và bà Đ khoảng 20 mét, bị cây xanh che khuất tầm nhìn, nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị A. Ngay sau đó, Phạm Văn D nổ máy và nhanh chóng điều khiển xe chạy ra đường Quốc lộ 19 rồi chạy về hướng thị xã A. Chạy được khoảng 02km thì D dừng xe mô tô bên lề đường mở cốp xe kiểm tra bên trong có 01 quyển sổ, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 81F1 - 095.64 đều mang tên Đinh Văn T (chồng chị A), 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đinh ML. D lấy cái áo khoác màu xanh có sẵn trên xe mô tô mặc

vào rồi lấy chứng minh nhân dân và bằng lái xe mô tô mang tên Đinh Văn T bỏ vào túi áo khoác, còn 02 giấy đăng kí xe mô tô D bỏ vào ví để ở túi quần sau, quyển sổ để lại trong cốp xe mô tô rồi tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng thị xã A.

Trên đường đi D nghĩ xe có giấy đăng ký và có đủ giấy tờ hợp lệ nên đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. D đã photo giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mô tô mang tên Đinh Văn T, mục đích photo đen-trắng để chủ tiệm cầm đồ không thấy rõ hình rồi đi đến tiệm cầm đồ K ở số nhà 327B Q, phường A, thị xã A cầm cố chiếc xe mô tô BKS 81F1 - 095.64 lấy số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Sau đó D thuê xe taxi BKS 81A - 10806 của anh Lục Văn T để chở D về thành phố Q, Bình Định trốn. Trên đường đi nhận được thông tin mình đang chở đối tượng trộm cắp tài sản nên khi đến địa phận huyện T, Bình Định, anh T chạy xe vào Công an huyện T để trình báo. Khi anh T vừa cho xe dừng thì D mở cửa xe bỏ chạy, anh T đuổi theo bắt giữ giao D cho Công an huyện T, sau đó Công an huyện T giao Phạm Văn D cho Cơ quan Cảnh sát điều tra -Công an huyện Đ xử lý theo thẩm quyền.

Đối với chị Đinh Thị A sau khi nói chuyện với bà Đinh Thị Đ, chị A quay ra thì không thấy xe mô tô và Phạm Văn D nên đã trình báo Công an huyện Đ để truy tìm và đề nghị xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL - ĐGTS ngày 13/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị 01 chiếc xe mô tô BKS 81F1 - 095.64 nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius F1, màu sơn trắng- đen có giá trị là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng).

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, xác định ngoài lần phạm tội tại địa bàn huyện Đ vào ngày 12/6/2019, thì trước đó vào khoảng 17 giờ đến 18 giờ 20 phút ngày 11/6/2019, bị can Phạm Văn D còn thực hiện liên tiếp 02 vụ trộm cắp tài sản tại huyện Ch và thành phố P, tỉnh Gia Lai cụ thể như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/06/2019, Phạm Văn D đến quán Internet H ở tổ 04, thị trấn Ch, huyện Ch để chơi game. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, D quan sát trong quán chỉ có một người chơi game ngồi ở vị trí bàn máy số 10 cuối dãy máy vi tính và đang đeo tai phone, nên D nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản trong quán trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi thấy cháu Nguyễn Thị H3, sinh năm 2007 là người được anh Nguyễn Hữu H (chủ quán Internet) nhờ trông coi quán đi ngang qua chỗ D, D hỏi *"Đi đâu"* H3 trả lời "*Đi mua bánh canh*", thì D đưa 20.000 đồng nhờ H3 mua bánh canh cho D, khi cháu H3 đi mua bánh canh, thì D đến bàn tính tiền, thấy ngăn tủ ở trạng thái mở và có sẵn chìa khóa, D dùng tay kéo ngăn tủ và lấy số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) bỏ vào túi quần, sau đó D thấy có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng để ở mặt bàn, D dùng tay lấy bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi quán Internet. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, Phạm Văn D thuê anh Thiều Quang D, trú tại Tổ 04, thị trấn Ch điều khiển xe Taxi BKS 81A - 100.90 chở đến thành phố P.

Trên đường đến thành phố P, lúc này khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, Phạm Văn D nảy sinh ý định tìm cách bỏ trốn để không trả tiền taxi. Phạm Văn D quan sát thấy căn nhà số 351, đường C, ở tổ 13, phường H, thành phố P cửa khóa, Phạm Văn D nói anh Thiều Quang D dừng xe trước ngôi nhà này chờ chị gái mang

tiền đến trả, trong lúc chờ Phạm Văn D mượn điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 của anh Thiều Quang D giả vờ gọi cho chị gái mang tiền đến trả, gọi xong anh Thiều Quang D lấy lại điện thoại rồi đặt trên táp lô xe Taxi. Khoảng 30 phút sau, Phạm Văn D nói với anh Thiều Quang D "*Chú thông cảm vào nhà uống nước rồi cháu lấy tiền trả cho chú*", anh Thiều Quang D tin tưởng và đồng ý mở cửa xe bên tài ra khỏi xe, lúc này Phạm Văn D nhanh chóng dùng tay lấy chiếc điện thoại di động SamSung Galaxy J7 của Thiều Quang D bỏ vào túi quần rồi xuống xe kéo cổng số nhà 351 đi vào trong sân, thấy anh Thiều Quang D đi theo sau nên Phạm Văn D nói "*Chú quay lại kéo cái cổng lại giùm cháu chứ ở phố để cổng trống không được*", anh Thiều Quang D quay lại đóng cổng thì Phạm Văn D chạy ra phía sau nhà bỏ trốn. Anh Thiều Quang D tìm nhưng không thấy Phạm Văn D nên đi ra xe Taxi thì phát hiện chiếc điện thoại di động SamSung Galaxy J7 đã bị mất.

Đến sáng ngày 12/6/2019, Phạm Văn D đem chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 trộm cắp được ở huyện Ch bán cho một người đàn ông lạ mặt ở quán sửa chữa điện thoại di động (không xác định được địa chỉ cụ thể) tại thành phố P được số tiền 300.000 đồng và bán chiếc điện thoại SamSung Galaxy J7 tại quán nước trên vỉa hè gần ngã ba đường L - T, phường P, thành phố P cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) đang uống nước trong quán được số tiền 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền có được từ việc trộm cắp (tiền mặt 400.000 đồng và tiền bán 02 chiếc điện thoại di động 800.000 đồng) Phạm Văn D đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 37/KLĐG ngày 19/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Ch kết luận: Giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 (16GB) có giá trị là 1.040.000 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 114/KL-HĐĐG ngày 30/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố P kết luận: Giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, loại Galaxy J7 màu xanh có giá trị là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Sau khi có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của Phạm Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch và thành phố P đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tiến hành điều tra và ra quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ nhập xử lý chung trong cùng vụ án xảy ra tại huyện Đ theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 chiếc xe mô tô BKS 81F1 – 095.64, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004617 mang tên Đinh Văn T; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy 0035804 mang tên Đinh Ml; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 quyển sổ màu xanh là tài sản hợp pháp của anh Đinh Văn T. Ngày 13/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 08/QĐ trả lại các tài sản trên cho anh Đinh Văn T là đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), quá trình điều tra xác định đây là số tiền ông Lê Khắc K (chủ tiệm cầm đồ K, ở phường A, thị xã A) đưa cho bị cáo Phạm Văn D khi D đem chiếc xe mô tô BKS 81F1 – 095.64 đến cầm cố. Vì xe mô tô có giấy đăng ký xe đúng quy định đồng thời ông K không biết đó là tài

sản do bị can Phạm Văn D phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 09/QĐ trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Khắc K, đồng thời không xử lý ông Lê Khắc K về hành vi "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là đúng quy định của pháp luật.

***Về bồi thường dân sự*:**

Bị hại Đinh thị A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn T: Sau khi nhận lại tài sản (xe mô tô BKS 81F1 – 095.64 và các giấy tờ liên quan) không yêu cầu gì thêm. Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Đinh Văn T và 01 cái áo khoác màu xanh Phạm Văn D làm mất trong quá trình chạy trốn tại huyện T, Bình Định. Hiện các giấy tờ thất lạc anh T đã tự làm lại và cái áo bị mất có giá trị không lớn, nên chị A và anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đối với anh Nguyễn Hữu H (chủ quán Internet H): Không nhận lại được số tiền 400.000 đồng và tài sản bị Phạm Văn D chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5. Tuy nhiên, Anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Cơ quan điều tra không đề cập.

Đối với anh Thiều Quang D bị Phạm Văn D chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 có giá trị 2.200.000 đồng và tiền cước Taxi 341.000 đồng, anh Thiều Quang D yêu cầu bị cáo Phạm Văn D bồi thường tổng số tiền 2.341.000đ (Hai triệu ba trăm bốn mươi mốt ngàn đồng). Hiện bị cáo Phạm Văn D chưa bồi thường.

Đối với 02 người mua 02 (hai) chiếc điện thoại di động do bị cáo Phạm Văn D bán vào ngày 12/6/2019 tại thành phố P, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ch và thành phố P đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của 02 người nói trên.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 20/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn D; xử phạt bị cáo từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù; Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Bị cáo Phạm Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lại lười biếng lao động nên đã lựa chọn cách kiếm tiền tiêu xài cá nhân bằng con đường bất chính nên trong hai ngày 11/6 và 12/6/2019 bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tiền, tài sản của ba người bị hại trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ngày 11/6/2019: Khoảng 17 giờ, tại tổ 04, thị trấn Ch, huyện Ch bị can trộm cắp của anh Nguyễn Hữu H số tiền 400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 trị giá 1.040.000 đồng; khoảng 18 giờ 50 phút tại tổ 13, phường H, thành phố P bị can trộm cắp của anh Thiều Quang D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 trị giá 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Ngày 12/6/2019: Khoảng 12 giờ, tại làng B, xã A, huyện Đ, bị can trộm cắp của chị Đinh Thị A 01 chiếc xe mô tô BKS 81F1 – 095.64 trị giá 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Phạm Văn D lén lút chiếm đoạt của ba người bị hại là: 20.640.000 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng). Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác, mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xử phạt thật nghiêm khắc để không chỉ răn đe, giáo dục đối với bị cáo mà còn để phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong thời gian hai ngày 11/6/2019 và 12/6/2019 bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của ba người bị hại trên địa bàn tỉnh Gia Lai nên áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã khai nhận (tự thú) 02 lần phạm tội trước khi bị cơ quan chức năng phát hiện nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị cách ly ra khỏi đời sống xã hội nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm cuả bản thân mình. Bị cáo thừa hiểu tài sản của người khác do lao động vất vả mới có được, việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp pháp luật. Thế nhưng trong khoảng thời gian rất ngắn (02 ngày) bị cáo đã 3 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị là 20.640.000đ (Hai mươi triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Vì bị cáo đang có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên đây là trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo thể

hiện bản chất lười biếng lao động và coi thường pháp luật nên cần phải bị xử lý thật nghiêm khắc.

Trên cơ sở đánh giá vai trò, mức độ thực hiện tội phạm, các điều kiện về độ tuổi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành một người công dân tốt.

Về tội danh và mức hình phạt mà đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5].Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý đúng quy định của pháp luật nên không đề cập đến.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu của anh Thiều Quang D là có cơ sở nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh D số tiền 2.341.000đ (Hai triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn đồng). Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn D.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 3 (Ba) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ 12/6/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 586 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Thiều Quang D, địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Gia Lai số tiền 2.341.000đ (Hai triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/11/2019) bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng

mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại; người có QLVNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Yến Ngọc